

Bản án số: 37/2020/HNGĐ-ST.

Ngày: 08/12/2020.

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Quang Nhuận.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/. Ông Lâm Văn Tùng.

2/. Bà Đàm Thị Thanh Loan.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Lý Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 168/2020/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 8 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị Mộng N, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Thới An B, xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

**- Bị đơn:** Anh Mai Hoàng H, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: khóm Tân Phú, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện lập ngày 28/7/2020, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Bùi Thị Mộng N trình bày:**

Vào ngày 25/12/2009 chị và anh Mai Hoàng H có đăng ký kết hôn với nhau và được cấp giấy chứng nhận kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Tân, huyện Ngã Năm (nay là phường 2, thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng. Quá trình chung sống anh, chị có con chung tên Mai Hoàng Kim K, sinh ngày 05/5/2012 và Mai Hoàng Thành T, sinh

ngày 17/7/2014, hiện nay cháu Khánh đang sống chung với anh H, còn cháu Tín đang chung sống với chị. Quá trình chung sống anh, chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong lối sống, không hợp nhau về tính cách, vợ chồng thường xuyên cãi vã và hai người đã sống ly thân với nhau kể từ năm 2014 cho đến nay. Vì vậy, chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: chị yêu cầu ly hôn với Anh Mai Hoàng H.

Về con chung: chị yêu cầu được nuôi con chung tên Mai Hoàng Thành T, sinh ngày 17/7/2014, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Chị đồng ý giao cháu Mai Hoàng Kim K, sinh ngày 05/5/2012 cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, chị không phải cấp dưỡng nuôi cháu Khánh.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: không yêu cầu giải quyết.

**Đối với bị đơn Anh Mai Hoàng H:** Khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đã thông báo hợp lệ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị Mộng N nhưng anh H không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nhi. Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh H tham dự các phiên hòa giải nhưng anh H đều vắng mặt, vì vậy Tòa án lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

**Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:**

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị Mộng N được ly hôn với anh Mai Hoàng H, về con chung giao cháu Mai Hoàng Thành T, sinh ngày 17/7/2014 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, giao cháu Mai Hoàng Kim K, sinh ngày 05/5/2012 cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]. Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa:**

Bị đơn anh Mai Hoàng H mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng anh H vẫn vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào

điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Mai Hoàng H.

## **[2]. Về quan hệ hôn nhân:**

Chị Bùi Thị Mộng N và anh Mai Hoàng H tự nguyện kết hôn với nhau, tại thời điểm đăng ký kết hôn chị N và anh H đã đủ điều kiện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Long Tân, huyện Ngã Năm (nay là phường 2, thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 25/12/2009, do vậy hôn nhân của anh, chị là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hạnh phúc và có con chung là Mai Hoàng Kim K, sinh ngày 05/5/2012 và Mai Hoàng Thành T, sinh ngày 17/7/2014. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống anh, chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong lối sống, không hợp nhau về tính cách, vợ chồng thường xuyên cãi vã và hai người đã sống ly thân với nhau kể từ năm 2014 cho đến nay, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, hai người không thể tiếp tục chung sống với nhau. Nay phía chị N muốn chấm dứt mối quan hệ hôn nhân với anh H, Tòa án đã tiến hành động viên, hòa giải các bên khắc phục mâu thuẫn hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, nhưng anh Mai Hoàng H không hợp tác và Chị Bùi Thị Mộng N vẫn cương quyết giữ nguyên quyết định xin ly hôn.

Hội đồng xét xử nhận thấy, tình cảm vợ chồng của chị N và anh H đã không còn, mâu thuẫn giữa các bên không thể khắc phục, cuộc sống của anh, chị đã không mang lại hạnh phúc. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị N, được ly hôn với anh H để tạo điều kiện cho mỗi người tạo dựng cuộc sống mới.

## **[3]. Về con chung:**

Trong quá trình chung sống Chị Bùi Thị Mộng N và Anh Mai Hoàng H có hai con chung là cháu Mai Hoàng Kim K, sinh ngày 05/5/2012 và Mai Hoàng Thành T, sinh ngày 17/7/2014, hiện nay cháu Khánh đang sống chung với anh H, còn cháu Tín đang chung sống với chị, nay chị có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tín đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, đồng thời chị đồng ý giao cháu Khánh cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và chị không phải cấp dưỡng nuôi cháu Khánh. Qua xem xét nguyện vọng của cháu Khánh thì cháu có nguyện vọng được sống chung với cha là anh H. Xét thấy, để đảm bảo cuộc sống của cháu Khánh và cháu Tín được ổn định không bị xáo trộn về mặt tâm lý cũng như điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Khánh và cháu Tín, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Tín cho chị N nuôi dưỡng đến tròn 18 (mười tám) tuổi, giao cháu Khánh cho anh H nuôi dưỡng đến tròn 18 (mười tám) tuổi theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014. Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho chị N và anh H đối với con không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được quyền ngăn cản anh, chị thực hiện hợp pháp quyền này. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị N và anh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

**[4]. Về phân chia tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn:**

Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

**[5].** Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Bùi Thị Mộng N phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**[6].** Đề nghị của vị Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án nêu trên là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong vụ án và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ nêu trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**\* *Tuyên xử:***

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Mộng N được ly hôn với anh Mai Hoàng H.

2/ Về con chung: Giao cháu Mai Hoàng Thành T, sinh ngày 17/7/2014 cho chị Bùi Thị Mộng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tròn 18 (*mười tám*) tuổi; giao cháu Mai Hoàng Kim K, sinh ngày 05/5/2012 cho anh Mai Hoàng H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tròn 18 (*mười tám*) tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị N và anh H không yêu cầu nên anh, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Giành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị N và anh H đối với con không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được quyền ngăn cản anh, chị thực hiện hợp pháp quyền này.

3/ Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Bùi Thị Mộng N phải chịu số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0003576 ngày

06/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, chị Nđã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5/ Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng NVKT-THA TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND phường 2, thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Quang Nhuận**